TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**
Số: **03**/2018/QĐST-KDTM	*Rạch Giá, ngày 22 tháng 01 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2017/TLST-KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần P.**

Địa chỉ: Số 532 đường N, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Lê Văn A** - Chức vụ: Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Thanh T** – Chức vụ: Trưởng Chi nhánh cửa hàng Vật liệu xây dựng.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 23/10/2017)

* Bị đơn: **Ông Phạm Văn V- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Phạm V.**

Địa chỉ: Số 116/40 đường N, phường B, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Văn Ph**; sinh năm: 1969

Địa chỉ: Lô C2 – 37 đường L, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thanh T - đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty cổ phần P, bị đơn ông Phạm Văn V – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Phạm V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ph thống nhất xác định và thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần P số tiền mua vật tư xây dựng (Theo hợp đồng số 07/HĐMB-2015 ngày 01/8/2015) còn nợ lại là **172.690.845 đồng** và tiền lãi chậm thanh toán với mức lãi suất 10,5%/năm, tính đến ngày 31/12/2017 tiền lãi phát sinh là **41.165.078 đồng.** Tổng cộng gốc và lãi ông Ph có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn là **213.855.923 đồng** *(Hai trăm mười ba triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng)*. Ngoài ra không yêu cầu ông Phạm Văn V – Chủ DNTN Phạm V chịu trách nhiệm trả khoản tiền trên cho nguyên đơn và không liên quan đến trách nhiệm của người nào khác.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Thanh T và ông Nguyễn Văn Ph thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán số tiền **213.855.923 đồng** *(Hai trăm mười ba triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng)* như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 28/3/2018 ông Nguyễn Văn Ph sẽ trả cho Công ty cổ phần P số tiền **50.000.000 đồng** *(Năm mươi triệu đồng)*;

- Lần thứ hai: Ngày 28/5/2018 ông Nguyễn Văn Ph sẽ trả cho Công ty cổ phần P số tiền **50.000.000 đồng** *(Năm mươi triệu đồng)*;

- Lần thứ ba: Ngày 28/7/2018 ông Nguyễn Văn Ph sẽ trả cho Công ty cổ phần P số tiền **50.000.000 đồng** *(Năm mươi triệu đồng)*;

- Lần thứ tư: Ngày 28/9/2018 ông Nguyễn Văn Ph sẽ trả cho Công ty cổ phần P đủ số tiền còn lại là **63.852.923 đồng** *(Sáu mươi ba triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng)*.

Trường hợp ông Nguyễn Văn Ph vi phạm một trong các đợt trả nợ theo như thỏa thuận nêu trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G thi hành cho nguyên đơn một lần dứt điểm số tiền thực tế còn lại và khoản tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất 10,5%/năm (0,875%/tháng) tính từ ngày 01/01/2018 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ph đồng ý chịu tiền án phí sơ thẩm hòa giải thành trên số tiền **213.855.923 đồng** phải trả cho nguyên đơn là: [(**213.855.923 đồng** x 5%) x 50%] = **5.347.000 đồng** *(Năm triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).*

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **4.300.000 đồng** *(Bốn triệu ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0009558 ngày 12/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Kim Yến